

Số: 09/2025/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Phạm Hồng Vân

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:* Ông Đặng Trần Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-LĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2025/QĐST-LĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, quyết định hoãn phiên họp số 104/2025/QĐST-LĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985;

HKTT: Khu 3, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH SS Việt Nam;

Địa chỉ trụ sở: Lô số 10, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park HB – Chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Cao C1

Địa chỉ: Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*(Theo giấy ủy quyền ngày 01 tháng 4 năm 2025)*

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ trụ sở: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền ông: Trần Anh T, sinh năm 1982;

*(Theo giấy ủy quyền số 01/2024/QĐ-UQ ngày 03/01/2024)*

3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988

HKTT: Tổ 13, khu 2, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*(Tại phiên họp, tất cả những người tham gia tố tụng*

*đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai người yêu cầu, chị Nguyễn Thị Kim T1 trình bày:***

Tháng 3 năm 2008 do chị Nguyễn Thị T2 chưa đủ tuổi nên mượn hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị Kim T1 để xin việc vào Công ty TNHH SS Việt Nam. Sau đó chị T2 và Công ty TNHH SS Việt Nam đã ký kết hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị Kim T1 vào tháng 3 năm 2008. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam chị T2 đã được đóng bảo hiểm xã hội với mã số T131415314 trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2008 thì chị T2 nghỉ việc.

Đến tháng 9 năm 2015 chị T1 đã đi làm tại Công ty TNHH ESTEC Phú Thọ và được công ty Bảo hiểm xã hội với mã số là 2515011337 mang tên Nguyễn Thị Kim T1.

Khi chị T1 làm thủ tục Bảo hiểm xã hội thì phát hiện có 02 mã số sổ bảo hiểm xã hội mã số 2515011337 và mã số T131415314 đều mang tên Nguyễn Thị Kim T1. Vì vậy c T1 làm đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị T2 (khi ký kết mang tên Nguyễn Thị Kim T1) với Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối và yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ chuyển tên người lao động từ chị T1 sang chị Nguyễn Thị T2 đối với số Bảo hiểm xã hội số T131415314.

***- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ do ông Nguyễn Anh T là đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985 ở xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội không bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 1: T131415314 được cấp tại Công ty TNHH SS Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có thời gian tham gia BHXH từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2008.

Số sổ 2: 2515011337 được cấp tại Công ty TNHH ESTEC Phú Thọ, xã Tử Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ có thời gian tham gia BHXH từ tháng 09/2015 đến tháng 03/2016.

Tháng 03/2008, bà Nguyễn Thị T2 (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH SS Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số BHXH T131415314.

Thời điểm đó bà Nguyễn Thị Kim T1 đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH ESTEC Phú Thọ theo mã số BHXH 2515011337.

Nay bà Nguyễn Thị Kim T1 trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Nguyễn Thị T2 mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Nguyễn Thị T2 đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Nguyễn Thị Kim T1 để xin việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam. Trong thời gian bà Nguyễn Thị T2 làm việc dưới tên Nguyễn Thị Kim T1 tại Công ty TNHH SS Việt Nam thì bà Nguyễn Thị Kim T1 đang làm việc tại Công ty TNHH ESTEC Phú Thọ, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH SS Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là bà Nguyễn Thị T2.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Nguyễn Thị Kim T1 có 02 số sổ BHXH không trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T1 như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Nguyễn Thị Kim T1 đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T1.
2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ: Điều chỉnh thông tin cá nhân của mã số BHXH T131415314 mang tên Nguyễn Thị Kim T1, ngày sinh 25/12/1985, số CMT 131415314 thành Nguyễn Thị T2, ngày sinh 30/01/1988, số CCCD 025188005545.

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

***- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị T2 trình bày:***

Tháng 3/2008, chị T2 đã lấy một bộ hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn Thị Kim T1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam. Chị T2 và Công ty TNHH SS Việt Nam đã ký kết hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị Kim T1 vào tháng 3/2008. Chị T2 đã làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn SS Việt Nam và được đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật với mã số bảo hiểm xã hội T131415314 trong khoảng thời gian từ tháng 3/2008 đến tháng 4/2008 chị T2 nghỉ việc.

Tháng 9/2015 chị T1 đã đi làm tại công ty TNHH Estec Phú Thọ và được công ty đóng BHXH với mã số là 2515011337 mang tên Nguyễn Thị Kim T1. Khi chị T1 làm thủ tục về bảo hiểm xã hội thì được cơ quan bảo hiểm xã hội thông báo chị T1 có 02 mã số sổ bảo hiểm xã hội. Vì vậy chị T1 làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa chị T2 và công ty SS Việt Nam (khi ký kết hợp đồng lấy tên chị T1) là vô hiệu do có sự lừa dối, quan điểm chị T2 đồng ý với yêu cầu của chị T1. Chị T2 yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ chuyển tên chị T1 sang chị T2 đối với sổ BHXH số T131415314.

***\* Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH SS Việt Nam – anh Ngô Cao C1 trình bày:***

Tháng 3/2008, Công ty TNHH SS Việt Nam (Sau đây gọi tắt là: Công ty SS) có ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985, có ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã Thạch Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị T1 theo quy định của pháp luật theo số sổ bảo hiểm số T131415314. Đến tháng 4/2008, chị Nguyễn Thị Kim T1 xin thôi việc và đã được Công ty TNHH SS Việt Nam ra Quyết định của Tổng giám đốc Công ty TNHH SS Việt Nam về việc cho người lao động chấm dứt hợp đồng ngày 29/04/2008. Sau khi chị T1 làm đơn yêu cầu và được Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì thông báo Công ty đến làm việc, Công ty SS mới được biết: Vào thời điểm tháng 03/2008, do chị Nguyễn Thị Kim T1 thiếu hiểu biết nên chị T1 đã cho chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1988 là chị họ của chị T1 mượn 01 bộ hồ sơ Xin việc mang tên Nguyễn Thị Kim T1 để đi xin việc. Cụ thể, chị Thao đã lấy 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Nguyễn

Thị Kim T1 để xin vào làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam vào tháng 03/2008. Trong thời gian đó, chị T1 thực tế đang làm công việc tự do.

Quá trình kí kết hợp đồng lao động, quá trình làm việc và quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị Nguyễn Thị T2, sinh 30/01/1988 (khi làm việc lấy tên là Nguyễn Thị Kim T1) tại Công ty TNHH SS Việt Nam đã được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Sau khi chị T2 nghỉ việc, Công ty TNHH SS Việt Nam cũng ngừng đóng bảo hiểm xã hội cho chị T2 vào sổ BHXH số T131415314 từ tháng 04/2008. Đối với việc chị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam nhận vào làm việc tháng 03/2008 do chị T2 là người mượn sơ yếu lý lịch của chị T1 để làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam và được đóng bảo hiểm xã hội thì Công ty TNHH SS Việt Nam không nắm được và không liên quan. Nay chị T1 làm đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động do chị Nguyễn Thị T2 sử dụng hồ sơ xin việc mang tên chị Nguyễn Thị Kim T1 ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam vô hiệu do có sự lừa dối và đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ chuyển tên người lao động thực tế làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là chị Nguyễn Thị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng 3/2008 đến tháng 04/2008. Quan điểm của Công ty với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị Kim T1, để đảm bảo quyền lợi cho chị Nguyễn Thị Kim T1, chị Nguyễn Thị T2 và Công ty TNHH SS Việt Nam đề nghị Tòa án:

1) Tuyên bố hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị T2 (khi ký kết lấy tên là Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 25/12/1985), ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam từ tháng 3/2008 đến tháng 04/2008 là vô hiệu.

2) Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm: chuyển tên người lao động thực tế làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là chị Nguyễn Thị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng 3/2008 đến tháng 04/2008. Do thời gian đã lâu nên hiện nay Công ty SS không còn lưu giữ hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Kim T1 và Công ty SS nữa.

Ngoài ra, vì lý do công việc nên Công ty TNHH SS Việt Nam đề nghị được vắng mặt trong tất các buổi làm việc và tại phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 401, Điều 402 BLTTDS; Căn cứ Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Căn

cứ Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T1:

- + Tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa chị Nguyễn Thị Kim T1 (do chị Nguyễn Thị T2 mượn hồ sơ để ký) và Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu toàn bộ;

- Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Đề nghị bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ: yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ chuyển tên người lao động thực tế làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là chị Nguyễn Thị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng tháng 3/2008 đến tháng 04/2008.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim T1 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị T2 (khi ký kết mang tên Nguyễn Thị Kim T1) với Công ty TNHH SS Việt Nam được ký kết tại Trụ sở Công ty Công ty TNHH SS Việt Nam đặt tại Lô số 10, KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là vô hiệu do có sự lừa dối.

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị Kim T1 là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

[1.2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của cho các đương sự. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Kim T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2;

người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH SS Việt Nam: Ông Ngô Cao C1 và đại diện theo ủy quyền của BHXH tỉnh Phú Thọ ông Trần Anh T đều đề nghị được xét xử vắng mặt và đã có lời khai thể hiện quan điểm của mình. Nên căn cứ vào Điều 367, khoản 2 Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ việc ra giải quyết vắng mặt chị T1, chị T2, Công ty TNHH SS Việt Nam và Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết việc dân sự tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết tại Trụ sở Công ty TNHH SS Việt Nam mang tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối. Xét thấy: chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH SS Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động. Công ty TNHH SS Việt Nam là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có quyền ký kết hợp đồng lao động, trong đó người lao động là chị Nguyễn Thị T2 đã lấy hồ sơ của chị Nguyễn Thị Kim T1 để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin và hồ sơ cá nhân cho Công ty SS Việt Nam nên đã vi phạm nguyên tắc giao kết hợp đồng, không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T1 đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết mang tên Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1984 ký kết với Công ty TNHH SS Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T1 về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ chuyển tên người lao động thực tế làm việc tại Công ty TNHH SS Việt Nam là chị Nguyễn Thị T2 được Công ty TNHH SS Việt Nam đóng vào tháng tháng 3/2008 đến tháng 04/2008, HĐXX xét thấy: Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH SS Việt Nam và chị Nguyễn Thị T2 là vô hiệu toàn bộ, vì vậy phải giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu là chuyển tên người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị T2 có khoảng thời gian đóng BHXH từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2008 tại sổ sổ bảo hiểm số T131415314 mang tên Nguyễn Thị Kim T1 là có căn cứ, bởi người lao động thực tế làm việc tại Công ty TNHH

SS Việt Nam là chị Nguyễn Thị T2, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nguyễn Thị T2 khi tham gia Bảo hiểm xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T1 về việc yêu cầu BHXH tỉnh Phú Thọ chuyển tên người lao tại sổ bảo hiểm số T131415314 mang tên Nguyễn Thị Kim T1 sang chị Nguyễn Thị T2 có khoảng thời gian đóng BHXH từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2008.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 401, Điều 402 BLTTDS; Căn cứ Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Căn cứ Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim T1.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Kim T1 (do chị Nguyễn Thị T2 lấy tên chị Nguyễn Thị Kim T1 khi giao kết hợp đồng) với Công ty TNHH SS Việt Nam từ tháng 03/2008 đến tháng 04/2008 là vô hiệu toàn bộ.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Yêu cầu Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ điều chỉnh thông tin cá nhân của mã số BHXH T131415314 mang tên Nguyễn Thị Kim T1, ngày sinh 25/12/1985, số CMT 131415314 thành Nguyễn Thị T2, ngày sinh 30/01/1988, số CCCD 025188005545.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim T1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Kim T1 đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003473 ngày 14/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Việt Trì, T Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Phạm Hồng Vân**